

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2026/HC-PT

Ngày 09-4-2026

V/v khiếu kiện hành vi hành  
chính trong lĩnh vực đất đai

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

*Các thẩm phán:*

- Ông Nguyễn Phước Thanh;
- Ông Nguyễn Thiện Tâm.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Kim Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 08/2025/TLPT- HC ngày 24 tháng 12 năm 2025 về việc: “Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do bản án sơ thẩm số: 02/2025/HC-ST ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Tây Ninh, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2026/QĐ-PT ngày 23 tháng 02 năm 2026; giữa:

***Người khởi kiện:***

1. Ông Phan Văn P, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp L, xã A, tỉnh Tây Ninh; có mặt;

2. Bà Phan Thị C, sinh năm 1960. Địa chỉ: Khu phố A, phường T, tỉnh Tây Ninh; có mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của bà C: Ông Phan Văn P, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp L, xã A, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Đặng Minh C1, là Luật sư – Công ty TNHH M1; thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (không tham gia cấp phúc thẩm).

***Người bị kiện:*** Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, Long An.

*Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng:* Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Công An xã L, huyện Đ, tỉnh Long An

*Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng:* Công An xã A, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Bà Phan Thị Thanh H, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp L, xã A, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

*Người kháng cáo:* Bà Phan Thị C là người khởi kiện.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Theo đơn khởi kiện của bà Phan Thị C và ông Phan P là người đại diện hợp pháp cho bà C trình bày: Bà Phan Thị C khởi kiện yêu cầu buộc:***

- Ủy ban nhân dân xã L chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng, quản lý, bảo vệ nhà cửa, đất đai hợp pháp của bà đối với phần đất của bà Nguyễn Thị Đ được Ủy ban nhân dân (Viết tắt UBND) huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 22312 CNĐĐ P ngày 15-6-1993 và Quyết định cấp nhà tình nghĩa số 5302/QĐ-UB do UBND huyện Đ cấp ngày 29-12-2004; công khai xin lỗi do hành vi không đúng pháp luật đã gây ra.

- Ủy ban nhân dân xã L thực hiện trách nhiệm quản lý đất đai đúng pháp luật, bảo vệ quyền sử dụng đất hợp pháp của bà Đ, quyền sở hữu nhà tình nghĩa hợp pháp của bà Đ; có trách nhiệm xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm pháp luật làm xâm phạm nhà đất, ảnh hưởng đến quyền lợi của ông P, bà C.

Theo bà C, ông P trình bày: Bà Nguyễn Thị Đ chết để lại khu đất và căn nhà tình nghĩa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 22312 CNĐĐ P ngày 15-6-1993 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp gồm 08 thửa đất trong đó có 03 thửa đất số 2561, 2562, 2563, loại đất thổ, tọa tại ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là ấp L, xã A, tỉnh Tây Ninh) và theo Quyết định số 5302/QĐ-UB cấp nhà tình nghĩa do UBND huyện Đ cấp ngày 29-12-2004.

Bà Phan Thị C là con ruột của bà Nguyễn Thị Đ; ông Phan Văn P là cháu nội của bà Đ. Sau khi ba ông P chết, ông P được bà Đ nuôi dưỡng, sống chung nhà, chung hộ khẩu với bà Đ. Sau khi bà Đ chết; ông P, bà H, các con cháu của bà Đ là những người quản lý di sản, có nghĩa vụ bảo vệ di sản của bà Đ theo quy định pháp luật. Ông P được sự đồng ý của bà C làm rào phía trước nhà tình nghĩa để bảo vệ nhà tình nghĩa, đất đai của bà Đ.

Ngày 30-9-2023, ông P tiến hành kê máy kobe đến để dọn dẹp nền sân, mặt bằng phía trước và tiến hành làm hàng rào bảo vệ nhà cửa đất đai trên phần đất thuộc 03 thửa đất số 2561, 2562, 2563 (theo giấy trắng bà Đ được cấp năm 1993) thì cán bộ địa chính và Công an xã L đến lập biên bản, không cho ông P tiến hành làm hàng rào bảo vệ khu đất.

Việc UBND xã L (nay là Ủy ban nhân dân xã A) lập biên bản ngày 30-9-2023 là cản trở ông P, bà C làm rào để bảo vệ di sản bà Đ, đất, nhà tình nghĩa của bà Đ; đã trực tiếp ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà C, ông P. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C.

***Theo đơn khởi kiện ông Phan Văn P trình bày:***

Ngày 30-9-2023, ông P tiến hành thuê máy kobe đến dọn dẹp nền sân, và làm hàng rào bảo vệ nhà đất trên phần đất thuộc 03 thửa đất số 2561, 2562, 2563 (theo giấy trắng bà Đ được cấp năm 1993) thì cán bộ địa chính và Công an xã L đến lập biên bản, không cho ông P tiến hành làm hàng rào bảo vệ khu đất.

Việc UBND xã L (nay là Ủy ban nhân dân xã A) lập biên bản ngày 30-9-2023 là cản trở ông P, bà C làm rào để bảo vệ di sản bà Đ, đất, nhà tình nghĩa của bà Đ; đã trực tiếp ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà C, ông P. Do đó, ông P khởi kiện yêu cầu:

- Ủy ban nhân dân xã L chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng, quản lý, bảo vệ nhà đất hợp pháp đối với phần đất của bà Nguyễn Thị Đ được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 22312 CNĐĐ P ngày 15-6-1993 và Quyết định cấp nhà tình nghĩa số 5302/QĐ-UB do UBND huyện Đ cấp ngày 29-12-2004; công khai xin lỗi do hành vi không đúng pháp luật đã gây ra.

- Ủy ban nhân dân xã L thực hiện trách nhiệm quản lý đất đai đúng pháp luật, bảo vệ quyền sử dụng đất hợp pháp của bà Đ, quyền sở hữu nhà tình nghĩa hợp pháp của bà Đ; có trách nhiệm xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm pháp luật làm xâm phạm nhà đất của bà Đ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông P, bà C.

Ngày 05-6-2025, ông Phan Văn P xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

***Người bị kiện Ủy ban nhân dân xã L trình bày tại văn số 134/CV-UBND ngày 24-02-2025 như sau:***

Ủy ban nhân dân xã L xác định ngày 30-9-2023 UBND xã đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của UBND xã về quản lý đất đai theo quy của Luật đai.

Nguồn gốc các thửa đất số 344,328, 586; tờ bản đồ số 14, đất tọa lạc tại ấp L, L, Đ, Long An trước khi cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Phan Văn N vào năm 2002 là của cha mẹ ông Phan Văn N để lại. Ngày 30-5-2003, UBND huyện Đ đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Phan Văn N với tổng diện tích 4.582 m<sup>2</sup>; gồm các thửa đất 328, 344, 586; tờ bản đồ số 14, đất tọa lạc tại ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An.

***Quá trình giải quyết vụ việc:***

- Ngày 02-6-2021, UBND xã L tiến hành hòa giải tranh chấp đất của ông Phan Văn N với ông Phan Văn P, kết quả cuộc hòa giải không thành chuyển đến cấp có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định.

- Theo Bản án số 46/2022/DS-ST ngày 06-5-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa (nay là Tòa án nhân khu vực 3 – Tây Ninh) về việc tranh chấp

chia tài sản chung quyền sử dụng đất. Tuyên xử: “Không chấp nhận yêu cầu của ông Phan Văn P về việc tranh chấp chia tài sản chung quyền sử dụng đất với ông Phan Văn N là 1/6 diện tích đối với các thửa 586, 344 và 328 tờ bản đồ 14; tại xã L, huyện Đ, tỉnh Long An, với diện tích 656.1 m<sup>2</sup>; đất BHK và ONT”.

- Ông Phan Văn P kháng cáo Bản án số 46/2022/DS-ST ngày 06-5-2022. Tại Bản án số 204/2022/DS-PT ngày 16-8-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh); tuyên xử: “... Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn P về việc tranh chấp chia tài sản chung quyền sử dụng đất với ông Phan Văn N là 1/6 diện tích đối với các thửa 586, 344 và 328; tờ bản đồ 14, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An; với diện tích 626,1 m<sup>2</sup>; loại đất BHK và ONT.

Bản án số 204/2022/DS-PT ngày 16-8-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh) có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án; nhưng ông Phan Văn P, bà Phan Thị C, bà Phan Thị Thanh H tiếp tục gửi nhiều đơn kiến nghị, phản ánh, khiếu nại nội dung liên quan đến quyền sử dụng đất của ông N đến nhiều cơ quan từ xã đến huyện và tỉnh.

Vào ngày 23-9-2023, ông P tự ý thuê người cưa cây trên các thửa đất 586, 344 và 328 của ông N được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà Trần Thị M (vợ ông N) trình báo, đề nghị Ủy ban nhân dân xã X vụ việc. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo công chức địa chính phối hợp với ấp L đến hiện trường trao đổi với ông P và yêu cầu ông P giữ nguyên hiện trạng.

Ngày 24-9-2023, ông P tiếp tục thuê người cưa cây, bà M tiếp tục trình báo Ủy ban nhân dân xã.

Ngày 30-9-2023, ông P tiếp tục thuê người vào đất ông N cưa cây và cho máy K vào mức gốc cây và ban sửa mặt bằng. Bà Trần Thị M tiếp tục trình báo Ủy ban nhân dân xã V Công an xã. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo cho công chức địa chính phối hợp với Công an xã và Trưởng ấp L lập biên bản ghi nhận hiện trạng, hiện trường vụ việc.

Đối với việc Ủy ban nhân dân xã đến lập biên bản đối với gia đình ông Phan Văn P là do hiện tại phần đất này trên pháp lý do ông Phan Văn N đang đứng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đồng thời gia đình ông Phan Văn P vẫn còn gửi đơn khiếu nại nên Ủy ban nhân dân xã L biên bản đề nghị giữ nguyên hiện trạng chờ cấp có thẩm quyền giải quyết, tránh tình trạng gây mất trật tự tại địa phương theo đúng quy định tại Điều 202, 203 Luật Đất đai năm 2013.

Từ những căn cứ nêu trên ông Phan Văn P, bà Phan Thị C khởi kiện là không có căn cứ.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Thanh H trình bày:** Bà đã có đơn trình báo yêu cầu Ủy ban nhân dân xã L, ngăn chặn xử lý vi phạm trên đất bà Đ (mẹ ruột bà), nhưng Ủy ban nhân dân xã không xử lý mà còn lập biên bản sử dụng đất ngày 30-9-2023 đối với ông P, cản trở việc bảo vệ di sản của bà Đ.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công an xã L (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng Công an xã A):** Xin vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

**Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 02/2025/HC-ST ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:**

Căn cứ Điều 30, Điều 31; Điều 116, Điều 123, Điều 143; Điều 144; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358 của Luật Tố tụng hành chính và Luật sửa đổi bổ sung Luật Tố tụng hành chính năm 2025; Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 25, Điều 202, Điều 203 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị C, về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Long An (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Ủy ban nhân dân xã A) chấm dứt hành vi cản trở bà thực hiện quyền sử dụng, quản lý, bảo vệ nhà cửa, đất đai hợp pháp của bà Nguyễn Thị Đ theo giấy cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 22312 CNĐĐ P do UBND huyện Đ ngày 15-6-1993 và Quyết định cấp nhà tình nghĩa số 5302/QĐ-UB do UBND huyện Đ cấp ngày 29-12-2004.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị C về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Long An (người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh Tây Ninh) thực hiện trách nhiệm quản lý đất đai đúng pháp luật, bảo vệ quyền sử dụng đất hợp pháp của bà Nguyễn Thị Đ, quyền sở hữu nhà tình nghĩa hợp pháp của bà Đ; có trách nhiệm xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi phạm pháp luật làm xâm phạm đất đai, nhà cửa của bà Đ ảnh hưởng đến quyền lợi của ông P, bà C.

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị C về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Long An (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Ủy ban nhân dân xã A) công khai xin lỗi do hành vi không đúng pháp luật đã gây ra.

4. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn P về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân xã L (cũ) chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng, quản lý, bảo vệ nhà cửa, đất đai hợp pháp của bà Đ, công khai xin lỗi do hành vi không đúng pháp luật đã gây ra; và yêu cầu Ủy ban nhân dân xã L (cũ) thực hiện trách nhiệm quản lý đất đai đúng pháp luật, bảo vệ quyền sử dụng đất hợp pháp của bà Đ, quyền sở hữu nhà tình nghĩa hợp pháp của bà Đ; có trách nhiệm xử lý, kiến nghị xử lý hành vi phạm pháp luật làm xâm phạm đất đai, nhà cửa của bà Đ ảnh hưởng đến quyền lợi của ông.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11-8-2025, bà Phan Thị C có đơn kháng cáo yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm đề giải quyết lại theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C.

*Tại phiên toà phúc thẩm, bà Phan Thị C và ông Phan Văn P là người đại diện hợp pháp cho bà C trình bày: Bà C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đề nghị cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C; vì cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ chứng cứ.*

***Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày:***

*Về tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Luật Tố tụng Hành chính trong việc thụ lý vụ án, ban hành văn bản tố tụng đúng thẩm quyền và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự, bảo đảm đúng trình tự thủ tục, dân chủ trong xét hỏi và tranh luận tại phiên toà. Đối với những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Luật Tố tụng Hành chính.*

*Về nội dung:*

+ Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 Điều 143; khoản 4 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thị C; huỷ một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án đối với phần bản án sơ thẩm tuyên bác yêu cầu khởi kiện của bà C. Lý do, yêu cầu khởi kiện của bà C về việc bà C yêu cầu Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Long An (Nay là Ủy ban nhân dân xã A), tỉnh Tây Ninh chấm dứt hành vi cản trở bà C thực hiện quyền sử dụng, quản lý, bảo vệ nhà cửa, đất đai hợp pháp của bà Nguyễn Thị Đ; vì yêu cầu này thuộc trường hợp sự việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử: Giữ nguyên phần còn lại của bản án sơ thẩm;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

1.1. Bà Phan Thị C có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

1.2. Người bị kiện Ủy ban nhân dân xã A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công An xã A, có văn bản xin vắng mặt; căn cứ Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo luật định.

[2] Xét về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết, Hội đồng xét xử nhận thấy:

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị C yêu cầu: Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Long An (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Ủy ban nhân dân xã A) chấm dứt hành vi cản trở bà C thực hiện quyền sử dụng, quản lý, bảo vệ nhà cửa, đất đai hợp pháp của bà Nguyễn Thị Đ theo giấy cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 22312 CNĐĐ P do UBND huyện Đ ngày 15-6-1993 và Quyết định cấp nhà tình nghĩa số 5302/QĐ-UB do UBND huyện Đ cấp ngày 29-12-2004, xét thấy:

Theo bà Phan Thị C và ông Phan Văn P là người đại diện của bà C trình bày: Ngày 30-9-2023, bà C giao cho ông P cắt cây, dọn dẹp mặt bằng để làm hàng rào trên thửa đất của bà Nguyễn Thị Đ chết để lại thuộc các thửa đất 2561, 2562, 2563, tờ bản đồ số 3, đất tọa lạc tại ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là ấp L, xã A, tỉnh Tây Ninh) thì bị Ủy ban nhân dân xã L cùng với Công an xã L đến lập biên bản không cho ông P và thợ tiếp tục làm. Hành vi này của UBND xã đã trực tiếp xâm phạm đến quyền quản lý, sử dụng đất của bà C.

Người bị kiện UBND xã L xác định việc UBND xã L lập biên bản ghi nhận hiện trạng là đúng chức năng nhiệm vụ, công vụ và thẩm quyền quản lý đất đai theo quy định của Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 25, Điều 202, Điều 203 của Luật Đất đai năm 2013.

Nhận thấy, ngày 23-9-2023, ông P tự ý thuê người cưa cây trên đất do ông Phan Văn N được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà Trần Thị M (vợ ông N) trình báo, đề nghị Ủy ban nhân dân xã X vụ việc. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo công chức địa chính phối hợp với ấp L đến hiện trường trao đổi với ông P và yêu cầu ông P giữ nguyên hiện trạng; nhưng ngày 24-9-2023, ông P tiếp tục thuê người cưa cây, bà M tiếp tục trình báo Ủy ban nhân dân xã. Đến ngày 30-9-2023, ông P tiếp tục thuê người vào đất ông N cưa cây và cho máy K1 vào mức gốc cây và ban sửa mặt bằng. Bà Trần Thị M tiếp tục trình báo Ủy ban nhân dân xã V Công an xã. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo cho công chức địa chính phối hợp với Công an xã và Trưởng ấp L lập biên bản ghi nhận hiện trạng, hiện trường vụ việc.

Nhận thấy, Biên bản ghi ngày 30-9-2023 của UBND xã L, ghi nhận hiện trạng việc cắt cây trên thửa đất ông P cho rằng của bà Nguyễn Thị Đ, có nội dung: “Tại thời điểm 13 giờ 00 ngày 30-9-2023 ông P đã cắt 12 cây phượng và tràm vàng; 5,5m tường rào lưới B40. Đồng thời, cho xe Kobelco ban sửa nền sân và mặt bằng phía trước tỉnh 821.

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 3 của Luật Tố tụng hành chính quy định, thì Biên bản ngày 30-9-2023 ghi nhận hiện trạng, hiện trường vụ việc nêu trên chỉ là văn bản hành chính thông thường để thực hiện chức trách, nhiệm vụ công vụ được pháp luật quy định, nhằm ghi nhận sự việc ông P tự ý làm thay đổi hiện trạng, tài sản, cây trồng có trên đất này để làm căn cứ giải quyết vụ việc nêu trên; nên hành vi này không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà C thuộc trường hợp sự việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 123 của Luật Tố tụng hành chính. Trong trường hợp này, khi xem xét thụ lý đơn khởi kiện thì cấp sơ thẩm cần ban hành Thông báo trả đơn khởi kiện, nhưng lại thụ lý, giải quyết bác yêu cầu khởi kiện nêu trên của bà C là vi phạm thủ tục tố tụng khi xem xét thụ lý vụ án; nên cấp phúc thẩm cần huỷ một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết một phần vụ án đối với phần cấp sơ thẩm tuyên bác yêu cầu khởi kiện của bà C như nhận định trên, theo quy định điểm h khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng hành chính.

Do hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết một phần vụ án nên không cần phải xác định lại người tham gia tố tụng; người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng (theo quy định mới về phân cấp thẩm quyền chung và thẩm quyền riêng về lĩnh vực quản lý đất đai của cơ quan hành chính Nhà nước là người bị kiện trong vụ án này).

[3] Từ những phân tích trên, căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính; chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thị C; hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết một phần vụ án hành chính như nhận định trên.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Phan Thị C thuộc trường hợp được miễn tiền án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 30, Điều 31; Điều 116, Điều 123, Điều 143; Điều 144; khoản 1, khoản 4 Điều 241; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tố tụng hành chính và Luật sửa đổi bổ sung Luật tố tụng hành chính năm 2025; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Hủy một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2025/HC-ST ngày 06-8-2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Tây Ninh và đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị C, về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Long An (Nay là Ủy ban nhân dân xã A), tỉnh Tây Ninh, chấm dứt hành vi cản trở bà C thực hiện quyền sử dụng, quản lý, bảo vệ nhà cửa, đất đai hợp pháp của bà Nguyễn Thị Đ.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị C về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Long An (người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh Tây Ninh) thực hiện trách nhiệm quản lý đất đai đúng pháp luật, bảo vệ quyền sử dụng đất hợp pháp của bà Nguyễn Thị Đ, quyền sở hữu nhà tình nghĩa hợp pháp của bà Đ; có trách nhiệm xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi phạm pháp luật làm xâm phạm đất đai, nhà cửa của bà Đ ảnh hưởng đến quyền lợi của ông P, bà C.

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị C về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Long An (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Ủy ban nhân dân xã A) công khai xin lỗi do hành vi không đúng pháp luật đã gây ra.

4. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn P về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân xã L (cũ) chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng, quản lý, bảo vệ nhà cửa, đất đai hợp pháp của bà Đ, công khai xin lỗi do hành vi không đúng pháp luật đã gây ra. Và yêu cầu Ủy ban nhân dân xã L (cũ) thực hiện trách nhiệm quản lý đất đai đúng pháp luật, bảo vệ quyền sử dụng đất

hợp pháp của bà Đ, quyền sở hữu nhà tình nghĩa hợp pháp của bà Đ; có trách nhiệm xử lý, kiến nghị xử lý hành phạm pháp luật làm xâm phạm đất đai, nhà cửa của bà Đ ảnh hưởng đến quyền lợi của ông P.

5. Về án phí hành chính sơ thẩm:

- Bà Phan Thị C được miễn án phí hành chính sơ thẩm,

- Ông P không phải chịu án phí, hoàn lại cho ông P 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0004496, ngày 10/01/2025 của Chi cục hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Long An (nay là Phòng hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Tây Ninh).

6. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Phan Thị C thuộc trường hợp được miễn tiền án phí hành chính phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Tòa án nhân dân Khu vực 3; tỉnh TN;
- VKSND Khu vực 3;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 3; tỉnh TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Quốc Tuấn**